

Đảng bộ tỉnh Nam Định lãnh đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo từ năm 1997 đến năm 2006 / Vũ Thị Huệ

1. Lý do chọn đề tài

Từ xưa đến nay vấn đề giáo dục luôn có vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế xã hội của đất nước. Ngay từ thời phong kiến, dưới các triều đại Lý, Trần, Lê đều tổ chức các kỳ thi khoa bảng để tuyển chọn nhân tài, xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trong giai đoạn mới, sau Cách mạng tháng Tám 1945, đặc biệt trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, vượt qua muôn vàn khó khăn ác liệt, song phong trào thi đua chống “giặc đói”, thi đua học tập vẫn phát triển mạnh mẽ với tinh thần “dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy thật tốt - học thật tốt”.

Sau năm 1975 đất nước thống nhất, cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, đầu tư cho giáo dục và đào tạo được coi như một động lực phát triển kinh tế - xã hội.

Nằm trong chiến lược phát triển con người của Đảng và Nhà nước, giáo dục- đào tạo là một bộ phận của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng ta sớm khẳng định: “Cùng với khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực bồi dưỡng nhân tài” [20, tr.107], đào tạo những con người và thể hệ thiết tha gắn bó với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, đào tạo những con người có đạo đức trong sáng, có ý chí nghị lực kiên cường.

Sau hơn 20 năm thực hiện đường lối đổi mới giáo dục và đào tạo, dưới ánh sáng của các kỳ Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI của Đảng, các Nghị quyết Trung ương 4 khóa VII, Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII, Kết luận Hội nghị Trung ương 6 khóa IX, nền giáo dục nước ta đã có những chuyển biến mạnh mẽ đáp ứng được yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người - yếu tố cơ bản để phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững.

Cùng với sự phát triển chung của giáo dục - đào tạo cả nước, trong những năm qua giáo dục - đào tạo Nam Định đã có nhiều chuyển biến sâu sắc. Từ thực tiễn sau khi tái lập tỉnh, trải qua hơn 10 năm xây dựng và phát triển, giáo dục - đào tạo Nam Định đã vươn lên đáp ứng yêu cầu kinh tế xã hội của tỉnh, trở thành một trong những địa phương dẫn đầu về giáo dục của cả nước.

Ngay từ khi mới tái lập, Đảng bộ tỉnh Nam Định phát huy truyền thống quê hương, xác định rõ vai trò của giáo dục đào tạo, đã quan tâm đầu tư chỉ đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo, coi đó là một đòn bẩy quan trọng để phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đáp ứng yêu cầu xây dựng và phát triển của tỉnh, phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Qua quá trình lãnh đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo ở Nam Định, vai trò của Đảng bộ tỉnh ở Nam Định càng được khẳng định.

Với ý nghĩa đó, chúng tôi đã chọn đề tài: **“Đảng bộ tỉnh Nam Định lãnh đạo sự nghiệp giáo dục - đào tạo từ năm 1997 đến năm 2006”** làm đề tài cho luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu

Ả hững năm gần đây giáo dục - đào tạo luôn được cả xã hội quan tâm và có nhiều công trình nghiên cứu, tổng kết. Các công trình đó đều hướng tới sự nghiệp giáo dục - đào tạo mà Đảng và ả hà nước đã đặt ra. ả ghiên cứu quá trình lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh ả am Định trong phát triển giáo dục - đào tạo có nhiều tài liệu có thể chia thành các nhóm loại công trình sau:

Nhóm thứ nhất là hệ thống văn kiện Đảng về giáo dục đào tạo:

- Văn kiện Đại hội VI, VII, VII, IX, X, XI của Đảng Cộng sản Việt ả am.

- Các ả nghị quyết Trung ương 4 khoá VII, ả nghị quyết Trung ương 2 khoá VIII, Kết luận của Hội nghị Trung ương 6 khoá IX về giáo dục. Đây là những nghị quyết chuyên đề đã đưa ra những giải pháp phát triển giáo dục đào tạo.

Nhóm thứ hai là các tác phẩm tiêu biểu của Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng và các nhà nghiên cứu lịch sử về giáo dục đào tạo:

- Hồ Chí Minh, "*Bàn về công tác giáo dục*", ả xb Sự thật, Hà ả ội, 1972. Trong cuốn sách này, ả gười đã nêu bật vai trò cực kỳ quan trọng của công tác giáo dục. Đặc biệt tác phẩm đã khái quát, phản ánh sự cần thiết của một nền giáo dục dưới chế độ xã hội chủ nghĩa.

- Phạm Văn Đồng, "*Về vấn đề giáo dục - đào tạo*", ả xb Chính trị quốc gia, Hà ả ội, 1999. Một lần nữa vai trò của giáo dục - đào tạo được tiếp tục khẳng định và đề sự nghiệp giáo dục phát triển mạnh mẽ cần có sự nhận thức đúng đắn, sâu sắc của toàn Đảng, toàn dân và có được những chính sách hữu hiệu nhất.

- Đỗ Mười, "*Phát triển mạnh mẽ giáo dục - đào tạo phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước*", Tạp chí ả ghiên cứu giáo dục (tháng 1/1996). Bài viết đã khẳng định: muốn đưa sự nghiệp công nghiệp hóa đất nước nhanh chóng đến thắng lợi thì dứt khoát phải phát triển mạnh mẽ sự nghiệp giáo dục - đào tạo.

- GS. TS Phạm Minh Hạc, "*Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa thế kỷ XXI*", ả xb Chính trị quốc gia, Hà ả ội, 1999. Trong cuốn sách này, tác giả đã trình bày tính chất của nền giáo dục, nguyên lý, nội dung, hệ thống giáo dục nước ta qua các giai đoạn lịch sử; phân tích mối quan hệ giữa giáo dục và phát triển nguồn lực, các nguồn lực phát triển giáo dục và phương hướng phát triển giáo dục trong thời gian tới.

- GS.TS Phạm Minh Hạc chủ biên, "*Nhân tố mới về giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*", ả xb Chính trị quốc gia, Hà ả ội, 2002. Tác phẩm đã nêu bật được những chuyển biến tích cực về chất lượng dạy và học; có được những kết quả này là do sự cải tiến về phương pháp của cả thầy lẫn trò, phong trào học tập trong nhân dân được đẩy mạnh. Từ đó xuất hiện những nhân tố mới, những kinh nghiệm hay để góp phần thực hiện thắng lợi đường lối giáo dục và đào tạo của Đảng.

ả hững tác phẩm trên chủ yếu đề cập tới quan điểm, chủ trương đường lối lãnh đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo của Đảng. Đây là một vấn đề quan trọng mà luận văn kế thừa khi giải quyết đề tài.

Nhóm thứ ba là hệ thống các bài báo, tạp chí đã được công bố như Tạp chí Giáo dục, Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Lý luận chính trị, Tạp chí ả ghiên cứu lịch sử. ả hóm công trình này cung cấp cho đề tài những cái

nhìn ở những phương diện khác nhau về giáo dục một cách chi tiết, cụ thể.

Nhóm thứ tư là các công trình liên quan trực tiếp đến lãnh đạo, thực hiện phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo ở địa phương: *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nam Định lần thứ XV, XVI, XVII*, của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh có phần tóm tắt đánh giá và phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu của công tác giáo dục - đào tạo; các báo cáo của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy địa phương về thực hiện nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) và các báo cáo tổng kết trong các năm học, tổng kết 10 năm đổi mới ngành giáo dục - đào tạo của Sở Giáo dục - Đào tạo địa phương.

- Cuốn sách *"Giáo dục và đào tạo Nam Định, thành tựu và đổi mới"*, Sở Giáo dục và Đào tạo địa phương (2004), NXB Thống kê, Hà Nội. Cuốn sách đã tập trung khái quát những thành tựu của ngành giáo dục đào tạo địa phương từ khi đổi mới đất nước đến nay, đặc biệt là thành tựu giáo dục đào tạo của các huyện, thành phố trong tỉnh.

Bên cạnh đó, đã có nhiều luận văn thạc sĩ chuyên ngành lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, cũng đã đề cập vấn đề giáo dục - đào tạo của các địa phương:

+ *"Đảng bộ thị xã Vĩnh Yên - tỉnh Vĩnh Phúc lãnh đạo sự nghiệp giáo dục - đào tạo từ năm 1986-2000"* của Hà Văn Định.

+ *"Đảng bộ Đồng Tháp với chiến lược phát triển giáo dục (1976-1996)"* của Lê Vũ Hùng...

Ấn phẩm luận văn trên rất phong phú, đa dạng về nội dung và phạm vi nghiên cứu, đều nhằm tìm phương hướng cho sự phát triển giáo dục - đào tạo của từng địa phương cũng như của cả nước và có ý nghĩa nhất định đối với luận văn.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

- Làm rõ sự lãnh đạo phát triển giáo dục - đào tạo từ năm 1997 đến năm 2006 của Đảng bộ tỉnh địa phương.

- Phân tích những kinh nghiệm được rút ra trong quá trình lãnh đạo phát triển giáo dục đào tạo của Đảng bộ tỉnh âm Định và đề xuất khuyến nghị phục vụ sự nghiệp giáo dục - đào tạo của tỉnh

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Trình bày một cách có hệ thống quá trình lãnh đạo của Đảng bộ ă am Định vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương để phát triển giáo dục đào tạo từ năm 1997 đến năm 2006.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh ă am Định trong lĩnh vực phát triển giáo dục đào tạo thể hiện ở những chủ trương, biện pháp và tổ chức thực hiện từ năm 1997 đến năm 2006.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

- ă ội dung luận văn nghiên cứu những chủ trương đường lối của Đảng bộ ă am Định trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp giáo dục - đào tạo từ năm 1997 đến năm 2006.

- Thời gian và không gian:

+ Luận văn giới hạn thời gian nghiên cứu từ năm 1997 đến năm 2006.

+ Không gian mà đề tài nghiên cứu là Đảng bộ tỉnh ă am Định lãnh đạo phát triển sự nghiệp giáo dục - đào tạo trên các phương diện cơ bản: quan điểm, chủ trương và quá trình tổ chức triển khai thực hiện.

5. Phương pháp nghiên cứu, nguồn tư liệu và hướng sử dụng

5.1. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận Mác xít và những quan điểm của Hồ Chí Minh về giáo dục và đào tạo.

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của luận văn là phương pháp lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp thống kê nhằm làm rõ nội dung nghiên cứu.

5.2. Nguồn tư liệu và hướng sử dụng

- Các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận của luận văn.

- Văn kiện Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI; các ă ghị quyết Trung ương 4 khoá VII, Trung ương 2 khoá VIII về giáo dục; Chỉ thị 34-CT/TW; các văn kiện của Đảng bộ tỉnh ă am Định.

- Các ả ghi quyết Đại hội và ả ghi quyết chuyên đề, chương trình hành động của Đảng bộ ả am Định; các Chương trình, báo cáo của UBả D tỉnh, Sở Giáo dục - Đào tạo ả am Định...

- Các công trình nghiên cứu, khảo sát thực tế có liên quan.

6. Đóng góp của luận văn

- Làm rõ những chủ trương của Đảng bộ ả am Định về phát triển giáo dục đào tạo, trên cơ sở đó xây dựng các khuyến nghị để góp phần phát triển giáo dục đào tạo của địa phương.

- Khẳng định những thành tựu và phân tích kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo của Đảng bộ ả am Định từ năm 1997 đến năm 2006.

- Luận văn có thể dùng làm tài liệu tham khảo, nghiên cứu, giảng dạy lịch sử Đảng bộ tỉnh ả am Định.

7. Kết cấu của luận văn

ả goài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, kết cấu, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Đảng bộ tỉnh ả am Định lãnh đạo phát triển giáo dục-đào tạo từ 1997 đến năm 2001.

Chương 2: Đảng bộ tỉnh ả am Định lãnh đạo đẩy mạnh đổi mới giáo dục đào tạo trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá từ năm 2001 đến năm 2006.

Chương 3: ả hận xét chung và những kinh nghiệm chủ yếu.

Chương 1

ĐẢNG BỘ TỈNH NAM ĐỊNH LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2001

1.1. Nam Định - vùng đất hiếu học

1.1.1. Tổng quan về tỉnh Nam Định

ã am Định là tỉnh duyên hải ở phía nam đồng bằng Bắc Bộ, phía Đông ã am giáp Vịnh Bắc Bộ, phía Đông Bắc giáp tỉnh Thái Bình, phía Bắc và Tây Bắc giáp tỉnh Hà ã am, phía Tây giáp tỉnh ã inh Bình. ã am Định có diện tích tự nhiên 1.671,5km², bằng 6,52% diện tích của nước, dân số trên 1,8 triệu người.

1.1.2. Thực trạng giáo dục - đào tạo Nam Định từ năm 1987 đến năm 1996

ã ầu trong những năm 1986-1990, sự nghiệp giáo dục đào tạo tỉnh ã am Định đánh giá là “Được duy trì, có một số mặt ổn định và phát triển”, chỉ trong 5 năm từ 1991 đến 1995, với những thành tích đáng kể, giáo dục đào tạo ã am Định đã được khẳng định và được ghi nhận đạt được những thành tích to lớn, đã ngăn chặn sự sa sút, từng bước ổn định và phát triển, trở thành một trong những địa phương có thành tựu lớn về giáo dục nhất là việc hoàn thành phổ cập giáo dục cấp I và xoá mù chữ; tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp cấp III và thi đậu Đại học luôn đứng ở tốp trên của cả nước.

Từ một tỉnh có hơn 90% dân số mù chữ trong thời Pháp thuộc và hơn 30% dân số mù chữ trước đổi mới, đến năm 1996 ã am Định đã có hơn 90% dân số biết chữ, đại bộ phận nhân dân có trình độ học vấn từ tiểu học trở lên và trở thành một trong những tỉnh có nền học vấn phát triển tương đối cao trong vùng và trong cả nước. Đồng thời, giáo dục chuyên nghiệp đã đào tạo hàng vạn cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ quản lý, công nhân kỹ thuật có bậc thợ cao, tay nghề giỏi, có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức kỷ luật cao, có quyết tâm lớn, cần cù, sáng tạo luôn phấn đấu vì sự nghiệp đổi mới toàn diện quê hương, đất nước.

Bên cạnh đó, đến năm 1996, giáo dục đào tạo ã am Định còn gặp không ít khó khăn thách thức: Các ngành học, quy mô có tăng nhưng chưa thực sự thích nghi với sự chuyển biến của xã hội, của nền kinh tế

thị trường. Giáo dục mầm non chậm phát triển. Tình trạng học sinh lưu ban, bỏ học còn diễn ra, nhất là học sinh tại các huyện xa trung tâm tỉnh và học sinh tiểu học. Ắ hận thức của xã hội và các cấp, các ngành đối với giáo dục đào tạo có chuyển biến, song chưa đáp ứng được yêu cầu của ắ ghi quyết Trung ương 4 (khoá VII) “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”; ngân sách đầu tư cho giáo dục còn thấp so với nhu cầu thực tế phát triển giáo dục đào tạo của tỉnh. Cơ chế quản lý ngân sách chưa phù hợp, chưa phát huy và chủ động trong việc điều hành sử dụng kinh phí thường xuyên và kinh phí chương trình mục tiêu. Đội ngũ giáo viên còn thiếu, chưa đồng bộ, trình độ năng lực còn hạn chế so với yêu cầu ngày càng cao của chất lượng giáo dục. Việc quản lý của các cấp từ sở đến trường có lúc chưa theo kịp với yêu cầu mới, nhiệm vụ mới: chậm đổi mới phương pháp dạy và học, còn hiện tượng trì trệ, lúng túng ở một số khâu, một số công việc nên hiệu quả chưa cao. Ắ nguồn thông tin ngược từ dưới cơ sở lên thường chậm, nhiều khi không chính xác, gây không ít khó khăn cho công tác lãnh đạo, quản lý.

1.2. Đảng bộ tỉnh Nam Định lãnh đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo từ năm 1997 đến năm 2001

1.2.1. Yêu cầu chung của đổi mới giáo dục - đào tạo cả nước và Nam Định

Hiện nay sự nghiệp giáo dục - đào tạo đang đứng trước mâu thuẫn lớn giữa yêu cầu vừa phải phát triển nhanh quy mô giáo dục - đào tạo, vừa phải gấp rút nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, trong khi khả năng và điều kiện đáp ứng yêu cầu còn nhiều hạn chế, đó là mâu thuẫn trong quá trình phát triển. Ắ hững thiếu sót chủ quan, nhất là những yếu kém về quản lý đã làm cho những mâu thuẫn đó càng thêm gay gắt. Định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá, đặc biệt là những chủ trương, giải pháp từ nay đến năm 2000 phải được thực hiện với tinh thần cách mạng sâu sắc để giải quyết có hiệu quả mâu thuẫn nói trên.

Ắ ngày 12/8/1997 Tỉnh uỷ ắ am Định ra “Chỉ thị 08-CT/TU về việc tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo năm học 1997-1998 và đến năm 2000”.

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và thực trạng giáo dục - đào tạo của tỉnh, Chỉ thị nêu rõ: Phải tập trung thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cơ bản như:

- Chấn chỉnh công tác quản lý, khẩn trương lập lại trật tự kỷ cương trong giáo dục - đào tạo.

- ẩ ẩ ẩ cao chất lượng và hiệu quả công tác dạy và học.

- Sắp xếp, quy hoạch phát triển giáo dục với quy mô và cơ cấu hợp lý nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu nâng cao dân trí, tạo nguồn nhân lực và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho các ngành các cấp.

- Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

- Tiến hành quy hoạch và cấp đất ổn định cho các trường học, tích cực thực hiện phương châm "học gắn liền với hành".

Bên cạnh những nhiệm vụ cơ bản, Chỉ thị đã đề ra các mục tiêu cụ thể cho ngành giáo dục đào tạo của tỉnh:

Một là: Coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhân cách, khả năng tư duy sáng tạo và năng lực thực hành cho học sinh, thực hiện giáo dục toàn diện ở tất cả các bậc học.

Hai là: Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Mở rộng mạng lưới nhà trẻ, mẫu giáo - cả công lập và dân lập - đảm bảo phần lớn trẻ em 5 tuổi được học chương trình giáo dục mầm non trước khi học lớp 1. Củng cố trung tâm giáo dục thường xuyên, các trường chuyên nghiệp của tỉnh và đa dạng hóa nội dung đào tạo. Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên ở các huyện nhằm đáp ứng nhu cầu nâng cao trình độ văn hóa, học ngoại ngữ, vi tính, hướng nghiệp dạy nghề; phấn đấu nâng tỷ lệ người lao động được đào tạo từ 30% trở lên.

Ba là: Hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi trong năm 1999, đến năm 2001 phổ cập trung học cơ sở.

Bốn là: Đẩy mạnh công tác đào tạo và đào tạo lại đạt tiêu chuẩn công chức nhà nước. Trước hết là nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý các ngành, các cấp, đội ngũ giáo viên tiểu học và trung học cơ sở; phấn đấu 100% giáo viên đạt chuẩn đào tạo.

Năm là: Về cơ sở vật chất, đến năm 2000 tất cả các trường học đều có tủ sách, phòng thí nghiệm, sân chơi, bãi tập thể dục thể thao và vườn trường.

1.2.2. Quá trình lãnh đạo phát triển giáo dục đào tạo của Đảng bộ tỉnh Nam Định từ năm 1997 đến năm 2001

Thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng, nghị quyết Trung ương Hai khoá VIII, Chỉ thị của Tỉnh uỷ, từ năm 1997 trở đi, Đảng bộ tỉnh Nam Định đã lãnh đạo, chỉ đạo sát sao ngành giáo dục - đào tạo tiếp tục phát huy những thành tựu đạt được ở các năm trước, đồng thời từng bước khắc phục những mặt hạn chế, yếu kém để tạo nên bước chuyển mới trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH.

Đảng bộ tỉnh đã chỉ đạo phát triển ngành học mầm non: mở rộng mạng lưới nhà trẻ, mẫu giáo, đảm bảo phần lớn trẻ em 5 tuổi được học chương trình giáo dục mầm non trước khi học lớp 1.

Xuất phát từ vai trò quan trọng của phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ, Đảng bộ tỉnh Nam Định đã xác định thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi là một trong những giải pháp có hiệu quả góp phần vào công cuộc công nghiệp hoá của tỉnh.

Đối với việc phát triển giáo dục THCS, THPT và phổ cập THCS: ngay từ rất sớm Đảng bộ Nam Định đã xác định nhiệm vụ trọng tâm đối với giáo dục phổ thông là: phát triển mạnh mẽ hệ thống trường lớp phân đầu thu hút tất cả học sinh tốt nghiệp tiểu học vào học, tiến tới phổ cập THCS vào năm 2002.

Với những nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, ngành giáo dục và nhân dân Nam Định trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho công tác phổ cập THCS, thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tháng 12-2001, Bộ giáo dục đào tạo đã công nhận Nam Định đạt chuẩn phổ cập THCS với 96,9% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn. Trong đó, số trẻ em 6 tuổi trong diện phổ cập là 34.204 em, huy động vào lớp 1 đạt 99,98%; số trẻ ở độ tuổi từ 11 đến 14 là 165.500 em, trong đó có 98,91% tốt nghiệp tiểu học; huy động vào lớp 6 đạt 98,7%; số học sinh tốt nghiệp THCS đạt 99,9%; số thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 18 diện phổ cập là 170.356 người và đã có 86,3% tốt nghiệp THCS và bỏ túc THCS.

Tuy nhiên, so với yêu cầu giáo dục đào tạo phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thì quá trình chỉ đạo phát triển giáo dục đào tạo của Đảng bộ tỉnh ả am Định còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém.

ả hư vậy, kể từ sau khi tái lập tỉnh ả am Định, Đảng bộ tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các lĩnh vực mũi nhọn của tỉnh, trong có giáo dục đào tạo. Quán triệt ả ghị quyết Đại hội Đảng, thực hiện ả ghị quyết Trung ương 2 khoá VIII về giáo dục đào tạo, Đảng bộ tỉnh đã cụ thể hoá bằng những chủ trương, chỉ thị: Chỉ thị 08-CT/TU, xây dựng Chương trình thực hiện thắng lợi ả ghị quyết Trung ương 2 khoá VIII. Tỉnh đã chỉ Đạo ngành giáo dục đào tạo phát huy truyền thống hiếu học của quê hương, xây dựng Chương trình hành động cụ thể của từng năm học. Đồng thời có những báo cáo kịp thời về kết quả giáo dục của các cấp, bậc học hàng năm, phương hướng giải pháp phát triển cho năm học tiếp theo vào cuối mỗi năm học gửi lên UBả D tỉnh để làm căn cứ Đảng bộ tỉnh có những chủ trương, định hướng phát triển công tác giáo dục đào tạo xứng với yêu cầu phát triển của địa phương. Từ đó đã thực sự tạo nên những chuyển biến tích cực của sự phát triển giáo dục đào tạo của tỉnh góp phần quan trọng trong việc đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho công cuộc Cả H, HĐH của cả nước cũng như của ả am Định, tạo tiền đề để sự nghiệp giáo dục đào tạo ả am Định vững bước tiến vào thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh Cả H, HĐH đất nước.

Chương 2

ĐẢNG BỘ TỈNH NAM ĐỊNH LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ TỪ NĂM 2001 ĐẾN NĂM 2006

2.1. Đảng bộ tỉnh Nam Định quán triệt vận dụng quan điểm phát triển giáo dục đào tạo của Đảng

2.1.1. Chủ trương phát triển giáo dục - đào tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam

Việt ả am bước vào thế kỷ XXI với nhiều thuận lợi và thời cơ mới khi khoa học và công nghệ có bước phát triển nhảy vọt, kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất. Toàn cầu hoá kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, vừa có mặt tích cực, vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác, vừa có đấu tranh. Thế giới đang đứng trước nhiều vấn đề toàn cầu mà không một quốc gia nào có thể giải quyết nếu không có sự hợp tác đa phương. Bên cạnh đó Việt ả am có nhiều thuận lợi khi cơ sở vật chất - kỹ thuật của nền kinh tế được tăng cường. Đất nước còn nhiều tiềm năng lớn về tài nguyên, lao động. ả hân dân ta có phẩm chất tốt đẹp. Tình hình chính trị - xã hội được ổn định. Đồng thời đất nước phải đối mặt với nhiều thách thức. Đó là nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, chênh hướng xã hội chủ nghĩa, diễn biến hoà bình do các thế lực thù địch gây ra đến nay vẫn còn tồn tại và diễn biến phức tạp, đan xen tác động lẫn nhau. Do vậy việc nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và nhân dân ta.

2.1.2. Đảng bộ tỉnh Nam Định đề ra chủ trương và biện pháp phát triển giáo dục - đào tạo từ năm 2001 đến năm 2006

Tại Đại hội XVI Đảng bộ tỉnh ả am Định năm 2001 đề ra mục tiêu tổng quát đến năm 2010 của tỉnh: “Phát huy và khai thác có hiệu quả các nguồn lực cho phát triển. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn. Phát triển kinh tế biển và các ngành dịch vụ phục vụ sản xuất kinh doanh. Tranh thủ mọi nguồn vốn đầu tư cho phát triển các ngành, các lĩnh vực trọng điểm. Chuyển dịch

cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - dịch vụ và nâng cao sức cạnh tranh trong sản xuất. Xúc tiến việc xây dựng khu công nghiệp tập trung của tỉnh theo hướng phân kỳ đầu tư. Chăm lo giải quyết các vấn đề văn hoá xã hội, giữ vững chất lượng phổ cập trung học cơ sở, tiến tới hoàn thành phổ cập trung học phổ thông tại những vùng trọng điểm”.

Âm ngày 22/6/2002 UBÂ D tỉnh âm Định đã xây dựng Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khoá IX về giáo dục đào tạo và khoa học công nghệ.

Chương trình đã đề ra nhiệm vụ cụ thể của giáo dục đào tạo đến năm 2005 và 2010 trên phạm vi toàn tỉnh:

Thứ nhất, âm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục, cụ thể:

Thứ hai, phát triển quy mô giáo dục cả đại trà và mũi nhọn, trên cơ sở đảm bảo chất lượng và điều chỉnh cơ cấu đào tạo, gắn đào tạo với yêu cầu phát triển kinh tế xã hội, đào tạo với sử dụng.

Thứ ba, thực hiện công bằng trong giáo dục, đẩy mạnh phát triển giáo dục ở các vùng xa trung tâm. Thực hiện chế độ miễn phí học tập, cung cấp sách giáo khoa, xây dựng tủ sách dùng chung cho học sinh vùng xa; thực hiện tốt chế độ hỗ trợ cho học sinh, sinh viên thuộc các gia đình nghèo, gia đình chính sách xã hội.

Triển khai âm nghị quyết Đại hội XVI của Đảng bộ tỉnh, Chương trình hành động ngày 26/9/2002 của UBÂ D tỉnh, ngày 25/10/2002 Sở Giáo dục và Đào tạo âm Định đã trình với UBÂ D tỉnh đã thông qua Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo.

Chiến lược phát triển giáo dục đào tạo đã đề ra mục tiêu của ngành giáo dục và đào tạo của tỉnh là:

- Duy trì và giữ vững truyền thống giáo dục của tỉnh âm Định 8 năm liên tục từ năm học 1994-1995 đến năm học 2001-2002 đạt danh hiệu “Đơn vị dẫn đầu” cả nước về giáo dục và đào tạo

- Cùng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở, thực hiện phổ cập giáo dục trung học cơ sở đúng độ tuổi vào năm 2005. Phấn đấu đến năm 2010 hoàn thành phổ cập giáo dục THPT.

- ẩ ẩ ẩ cao chất lượng giáo dục toàn diện ở các cấp học, bậc học; chú trọng cả ba mục tiêu: nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, đặc biệt là việc phát hiện và đào tạo nhân tài cho đất nước và quê hương.

- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục và thực hiện các nguồn ngân sách với hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng dạy học và tăng cường cơ sở vật chất trường học.

- Đảm bảo đúng mức quy định của Bộ về học sinh/lớp và giáo viên/lớp.

- Xây dựng đội ngũ giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục đạt chuẩn và trên chuẩn, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, chuẩn hoá về trình độ đào tạo, vững vàng về tư tưởng chính trị và nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng yêu cầu về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, chương trình giáo dục chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động “xã hội hoá giáo dục” theo ẩ ghi định 90/CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ và thực hiện công bằng trong giáo dục và đào tạo. Tăng cường cơ sở vật chất trường học, nhất là phục vụ cho công cuộc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trường học theo yêu cầu hiện đại hoá phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Tích cực triển khai đề án kiên cố hoá trường, lớp học mầm non, phổ thông.

2.2. Quá trình chỉ đạo đổi mới sự nghiệp giáo dục - đào tạo của Đảng bộ Nam Định từ năm 2001 đến năm 2006

2.2.1. Quy mô giáo dục đào tạo giảm dần về số lượng, nâng cao và đạt hiệu quả về chất lượng ở tất cả các cấp học, ngành học và tất cả các vùng trong tỉnh

Hệ thống mạng lưới trường lớp được phát triển rộng khắp và phân bổ, sắp xếp hợp lý theo địa bàn dân cư:

Đối với giáo dục mầm non: Cùng cố, mở rộng hệ thống trường công lập, tiếp tục mở các trường công lập và bán công để huy động trẻ em đi mẫu giáo và nhà trẻ đúng độ tuổi. Tính đến năm học 2005-2006, toàn tỉnh có 257 trường mầm non (gồm 20 trường công lập , 236 trường bán công và 01 trường tư thục).

Với bậc tiểu học, từ năm 2001 trở đi, Đảng bộ tỉnh triển khai tách một số trường có đông số lớp để thuận tiện cho công tác quản lý, thuận lợi cho việc đi học của học sinh và có điều kiện xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đến năm học 2005- 2006 toàn tỉnh có 292 trường tiểu học với 4741 lớp. Trung bình mỗi trường có khoảng 16 lớp. Đây là một trong những tiêu chuẩn để xây dựng trường trọng điểm quốc gia giai đoạn 2.

Với bậc THCS, năm 2002 toàn tỉnh có 245 trường với 3665 lớp, trung bình mỗi trường có 15 lớp, được phân bố hợp lý theo địa bàn dân cư và đã đáp ứng được yêu cầu phổ cập THCS toàn tỉnh. Tỉnh đã triển khai tập trung vào việc xây dựng trường THCS đạt chuẩn và mở thêm một trường ở xã Giao Hưng (Giao Thủy). Tách một số trường có trên 28 lớp để thuận tiện cho việc quản lý và xây dựng trường đạt chuẩn.

Với bậc THPT, năm học 2001-2001 toàn tỉnh có 42 trường với 1356 lớp. Đến năm học 2005-2006 toàn tỉnh đã phát triển số trường lên 53 với 1421 lớp, nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, đảm bảo học sinh có đủ mọi điều kiện đến trường. Tỉnh chủ trương chỉ đạo việc đẩy mạnh việc giáo dục hướng nghiệp để phân luồng học sinh, nhằm giảm bớt sức ép cho các trường THPT trong tỉnh.

2.2.2. Nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo ở tất cả các cấp học và ngành học

Thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục mầm non, nhất là đảm bảo an toàn và công tác vệ sinh an toàn thực phẩm. Tỉnh đã chỉ đạo ngành giáo dục thực hiện xây dựng các nhà trẻ bán trú nhằm đảm bảo chế độ chăm sóc và giảm số trẻ suy dinh dưỡng. Đồng thời tăng cường đầu tư các thiết bị công nghệ thông tin cho các trường mầm non. Tính đến năm học 2005-2006 toàn tỉnh đã có 187 trường mầm non có máy vi tính, trong đó có 82 trường đã cài đặt và sử dụng các phần mềm ứng dụng, khai thác tài nguyên mạng, bài giảng điện tử...

2.2.3. Công tác lãnh đạo, tổ chức xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

Để phát triển sự nghiệp giáo dục đào tạo thì trước hết phải biết chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ và giáo viên đủ về số lượng, cao về chất lượng. ả hận thức được vấn đề đó, trong 5 năm qua, Đảng bộ tỉnh ả am Định đã chỉ đạo ngành giáo dục đào tạo tập trung chăm lo đào tạo,

bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên ở mọi cấp học, ngành học trong tỉnh.

Hàng năm UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập nhiều đoàn công tác đi cơ sở, kiểm tra chặt chẽ việc triển khai thực hiện chống lãng phí và tiêu cực trong giáo dục, sau đó là cuộc vận động "Hai không", tiến hành thanh tra, kiểm tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề ở các cơ sở giáo dục. Riêng năm học 2003- 2004, Thanh tra Sở đã tiến hành thanh tra 13/49 đơn vị, đạt tỷ lệ 26,5 %, thanh tra 535/2138 giáo viên, đạt tỷ lệ 25 %. Các phòng giáo dục - đào tạo huyện, thành phố đã thanh tra 215/793 đơn vị (đạt tỷ lệ 27,1 %), thanh tra 4374/18.460 giáo viên, đạt tỷ lệ 23,7 %.

Để đảm bảo công bằng về cơ hội học tập của học sinh, công tác tuyển sinh đã có nhiều đổi mới, kết hợp giữa địa bàn dân cư và trình độ học sinh, thực hiện ưu tiên học sinh diện chính sách, xoá bỏ các hình thức không bình đẳng trong xét tuyển.

2.2.4. Tăng cường nguồn tài chính, cơ sở vật chất cho giáo dục

Quan triết tư tưởng “đầu tư cho giáo dục - đào tạo là đầu tư cho phát triển”, trong 5 năm 1997-2001 nguồn đầu tư cho giáo dục đào tạo của ả am Định chiếm 28% tổng ngân sách đầu tư của tỉnh, thì trong 5 năm tiếp theo từ 2001-2006 liên tục tăng và chiếm khoảng 37%. Mức chi này cao hơn mức chi cho giáo dục trong ngân sách nhà nước khoảng 17%. ả gân sách chi thường xuyên cho giáo dục được phân bổ theo cơ cấu 70% chi cho bộ máy, 30% chi cho công việc. Từ năm 2001- 2006 mỗi năm đã bổ sung ngân sách ngành giáo dục đào tạo để mua thiết bị dạy và học, sách thư viện và bồi dưỡng giáo viên, thay sách là 14964 triệu đồng.

2.2.5. Công tác xã hội hóa giáo dục

Thực hiện chủ trương “xã hội hóa giáo dục”, “giáo dục cho mọi người”, “cả nước trở thành một xã hội học tập” như Đảng, ả hà nước và ý tưởng lớn của Bác Hồ trong sự nghiệp “trồng người”, “ai cũng được học hành”. Hưởng ứng chủ trương đó, trong nhiều năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân ả am Định mà trực tiếp là ngành giáo dục đào tạo, đoàn kết nhất trí một lòng quyết tâm thực hiện lời dạy của Bác Hồ: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải thi đua dạy tốt, học tốt”.

Ấm Định là một tỉnh thuần nông nhưng có truyền thống hiếu học, việc học của con em được các cấp ủy đảng, chính quyền và nhân dân trong tỉnh hết sức quan tâm. Trên cơ sở chỉ thị quyết 90/CP của Chính phủ về xã hội hoá giáo dục, công tác xã hội hoá giáo dục ở tỉnh Ấm Định được đẩy mạnh, sự nghiệp giáo dục đào tạo được ưu tiên nhiều về mọi mặt; mọi tổ chức xã hội, các tầng lớp nhân dân, mọi gia đình và mỗi người đều chăm lo đến sự phát triển giáo dục, nâng cao trình độ dân trí; đã có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - xã hội trong việc chăm lo đào tạo, rèn luyện học sinh, trong việc xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho quá trình giảng dạy và học tập.

2.2.6. Công tác bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, xây dựng Đảng và công tác thi đua khen thưởng

Tăng cường bồi dưỡng chính trị, tư tưởng và xây dựng Đảng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của yêu cầu phát triển đất nước nói chung và ngành giáo dục đào tạo nói riêng. Ấm Định được vai trò quan trọng của nhiệm vụ này, đồng thời quán triệt Chỉ thị 34/CT-TW ngày 30/5/1998 của Bộ Chính trị “về việc tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức đảng, đoàn thể quần chúng và công tác đảng viên trong nhà trường” Tỉnh ủy Ấm Định đã chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Cán sự Đảng, Sở Giáo dục và Đào tạo tiến hành triển khai kế hoạch và xây dựng chương trình hành động thực hiện.

Tổ chức các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, triển khai sâu rộng trong giáo viên, học sinh, sinh viên; quán triệt sâu sắc tinh thần nội dung Chỉ thị 34 của Đảng, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và ngành giáo dục đào tạo nhằm tạo thành sự thống nhất hành động trong xã hội.

Chương 3

NHẬN XÉT CHUNG VÀ NHỮNG KINH NGHIỆM CHỦ YẾU

3.1. Nhận xét chung về sự lãnh đạo phát triển giáo dục đào tạo của Đảng bộ tỉnh Nam Định từ năm 1997 đến năm 2006

3.1.1. Những thành tựu cơ bản

Sau 10 năm Đảng bộ tỉnh ả am Định lãnh đạo phát triển giáo dục đào tạo đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng:

- Hệ thống mạng lưới trường, lớp, cơ cấu ngành học, cấp học được tiến hành sắp xếp, quy hoạch hợp lý đảm bảo trường lớp gần dân, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong toàn tỉnh.

- Cùng với quy hoạch mạng lưới trường lớp là việc tiến hành củng cố, tổ chức đội ngũ cán bộ quản lý, hoàn thiện đội ngũ này từ văn phòng Sở đến các phòng giáo dục - đào tạo, các trường học của tất cả các cấp học, ngành học.

- Chất lượng giáo dục - đào tạo ổn định, một số mặt có tiến bộ, nhất là chất lượng giáo dục "mũi nhọn".

- Tổ chức đào tạo và đào tạo lại, bồi dưỡng thường xuyên theo chu kỳ và tự bồi dưỡng để xây dựng đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng.

- Các tổ chức đảng trong trường học được xây dựng và được tăng cường củng cố.

3.1.2. Một số tồn tại, hạn chế

So với yêu cầu phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện phát triển giáo dục đào tạo của Đảng bộ ả am Định vẫn còn bộc lộ những hạn chế:

- Sự vận dụng chủ trương đường lối của Đảng, các ả ghị quyết Trung ương về giáo dục để đề ra đường lối phát triển giáo dục đào tạo của Đảng bộ tỉnh ả am Định có lúc, có nơi còn chưa thật sát với tình hình thực tiễn của giáo dục đào tạo, với sự tăng trưởng kinh tế xã hội của tỉnh.

- Quy mô phát triển trường lớp đã mở rộng, song chưa đa dạng về loại hình, khối mầm non chủ yếu là trường bán công, khối tiểu học và THCS chưa có trường ngoài công lập.

- Cơ sở vật chất kỹ thuật trường học còn chưa đồng bộ. Việc đầu tư xây dựng thư viện, các phòng học chức năng, phòng thực hành, phòng thí nghiệm còn hạn chế, do còn khó khăn về ngân sách.

- Chất lượng và hiệu quả giáo dục đào tạo có chuyển biến, nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp Cẩ H, HĐH của tỉnh; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng vẫn còn cao; chất lượng văn hóa toàn diện của học sinh phổ cập còn yếu, chưa đồng bộ giữa các vùng.

- ả hững biện pháp giáo dục đạo đức cho học sinh chưa đồng bộ, một bộ phận nhỏ học sinh còn có biểu hiện thiếu hụt về nhận thức, thái độ, hành vi ứng xử.

- ả hạn thức và hành động của một bộ phận cán bộ quản lý và giáo viên chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay, nhất là việc đổi mới thi cử, đánh giá chất lượng và đổi mới phương pháp dạy - học; một số giáo viên, hoặc chưa đạt về trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, hoặc không đủ điều kiện sức khỏe, đòi hỏi phải được bồi dưỡng thường xuyên.

- Công tác quản lý giáo dục còn bị động, nặng về các giải pháp tình thế và kinh nghiệm chủ nghĩa. Công tác quản lý chuyên môn còn sự vụ hành chính.

- Ý thức giác ngộ chính trị trong học sinh, sinh viên nói chung còn những hạn chế nhất định. Vẫn có một bộ phận học sinh tỏ ra ham chơi, thậm chí có một số bỏ học, đi vào con đường ăn chơi, hư hỏng, vi phạm pháp luật.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến vấn đề xã hội hoá giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng còn hạn chế và thiếu thuyết phục nên nhận thức của các cấp, các ngành và trong nhân dân chưa sâu, chưa cao.

- Đầu tư ngân sách chưa tương xứng với yêu cầu và quy mô nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo. ả gân sách nhà nước đầu tư cho giáo dục đào tạo 70- 85% được giành cho việc chi trả lương, phần còn lại không đủ đảm bảo cho việc mở rộng quy mô và nâng cao chất lượng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng giảng dạy và học tập, hiện tượng tiêu cực trong quá trình quản lý, sử dụng các nguồn vốn đầu tư cho phát triển giáo dục đào tạo cũng là vấn đề nan giải, các cấp ủy Đảng và chính quyền các cấp cần quan tâm giải quyết.

3.2. Những kinh nghiệm chủ yếu và một số khuyến nghị

3.2.1. Những kinh nghiệm chủ yếu

Từ thực tế, sau 10 năm tái lập tỉnh ả am Định, từ năm 1997-2006, quá trình Đảng bộ tỉnh ả am Định lãnh đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo của tỉnh đã thu được nhiều bài học kinh nghiệm phong phú:

Một là, nhận thức đúng và vận dụng sáng tạo đường lối giáo dục của Đảng phù hợp với thực tiễn ngành giáo dục - đào tạo của tỉnh.

Hai là, phát huy mọi nguồn lực trong tỉnh vào sự nghiệp giáo dục đào tạo

Ba là, coi trọng xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý.

Bốn là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với sự nghiệp giáo dục đào tạo.

3.2.2. Một số khuyến nghị

Xuất phát từ những kết quả khảo sát về giáo dục đào tạo của ả am Định và của nhiều địa phương, xuất phát từ trách nhiệm của người nghiên cứu đối với quê hương, xin nêu một số ý kiến khuyến nghị:

+ Lãnh đạo tỉnh cần vận dụng một cách chủ động, sáng tạo chủ trương của Đảng để phát triển giáo dục đào tạo tại địa phương.

+ Đẩy mạnh phát triển quy mô giáo dục đào tạo trên cơ sở bảo đảm chất lượng và phát huy hiệu quả ở tất cả các cấp học, ngành học.

+ Cải tiến việc bố trí ngân sách chi thường xuyên hàng năm của giáo dục theo hướng 70% chi cho con người, 30% chi cho công việc. Hiện tại là 90% chi cho con người, 10% chi cho công việc.

+ Tích cực đổi mới chương trình và nội dung dạy học. Trong bối cảnh khoa học, công nghệ và nhận thức của loài người phát triển mãnh mẽ như hiện nay, với yêu cầu đổi mới nội dung giáo dục phù hợp với mục tiêu đào tạo thế hệ trẻ trở thành những con người có tri thức hiện đại, có năng lực sáng tạo, xây dựng một nước Việt ả am “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” trong xu thế hội nhập với thế giới văn minh thì đổi mới chương trình giáo dục cho phù hợp là một yêu cầu tất yếu.

+ Tiếp tục thực hiện công tác phổ cập giáo dục THPT, giáo dục chuyên nghiệp, khuyến khích và tạo điều kiện cho mọi tổ chức và cá

nhân mở trường, lớp dạy nghề, truyền nghề nhằm tạo ra nguồn nhân lực dồi dào phục vụ cho yêu cầu Cẩ H, HĐH của địa phương.

- + Tập trung lãnh đạo, chăm lo xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu để nâng cao chất lượng giáo dục.

- + Có chính sách ưu tiên đầu tư cho các trường đạt chuẩn ở các bậc học. Ưu tiên đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp và mua sắm trang thiết bị thí nghiệm thực hành, đồ dùng dạy học cho trường học. Tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục theo tinh thần ả nghị quyết 9/CP và ả nghị định 73/CP của Chính phủ.

- + ả âng cao trách nhiệm của các cấp, các ngành trong tỉnh cùng chăm lo phát triển giáo dục đào tạo với tinh thần “Giáo dục là quốc sách hàng đầu”, “Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển”. Tăng cường công tác thanh tra, thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn; thanh tra công tác quản lý, dạy thêm; học thêm, thanh tra công tác quản lý và sử dụng kinh phí... nhằm xác lập một cách vững chắc trật tự, kỷ cương học đường và ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực trong nhà trường.

KẾT LUẬN

Từ trước đến nay, Đảng và ả hà nước ta đặc biệt quan tâm đến công tác giáo dục và coi giáo dục là một trong những quyết sách hàng đầu để xây dựng và phát triển đất nước. Chính vì lẽ đó, Đảng và ả hà nước ta đã thường xuyên có những chính sách và giải pháp để thúc đẩy sự nghiệp giáo dục của nước nhà.

ả am Định là tỉnh có bề dày lịch sử, nhân dân có truyền thống yêu nước, cách mạng và hiếu học. Trải qua các giai đoạn cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, truyền thống đó đã được nhân lên, phát huy và ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, thực hiện đường lối phát triển giáo dục đào tạo, sự nghiệp giáo dục đào tạo ả am Định đã đạt nhiều thành tựu to lớn. Hệ thống mạng lưới, quy mô các loại hình trường, lớp được mở rộng đảm bảo tính cân đối, hợp lý giữa các cấp học, bậc học, ngành học, về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu học tập của nhân dân. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên, tỷ lệ học sinh khá, giỏi, có hạnh kiểm tốt hàng năm đạt cao, số học sinh thi đỗ vào các cấp và các trường đại học hàng năm tăng mạnh. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục được chăm lo bồi dưỡng đã tăng về số lượng và nâng dần về trình độ chuyên môn. Số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn chiếm tỷ lệ cao. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được tăng cường theo hướng kiên cố hoá, hiện đại hoá, đạt chuẩn quốc gia, phong trào xây dựng trường chuẩn ở tất cả các cấp học, bậc học, ngành học phát triển mạnh mẽ, nhiều năm dẫn đầu cả nước; công tác xã hội hoá giáo dục có chuyển biến tích cực. Với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của các cấp các ngành và nhân dân trong tỉnh, trong đó có phần đóng góp quan trọng của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, các chỉ tiêu giáo dục đào tạo hàng năm của ả am Định đã được triển khai thực hiện và đạt hiệu quả cao, khơi dậy tinh thần ham học trong toàn xã hội, ngày càng xuất hiện nhiều điển hình tiên tiến trong phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”. ả gay từ năm 1991, ả am Định đã được công nhận đạt chuẩn quốc gia về xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Đến năm 1999 đạt chuẩn quốc gia về giáo dục tiểu học đúng độ tuổi. ả ăm 2001 đạt chuẩn quốc gia về giáo dục Trung học cơ sở. Đây là cơ sở quan trọng để ả am

Định có thể phấn đấu đạt chuẩn quốc gia về giáo dục Trung học phổ thông. Trong những năm gần đây, ả am Định đã ra sức phát triển các trung tâm học tập cộng đồng trong tỉnh để góp phần tạo lập một “xã hội học tập” thiết thực đóng góp vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hơn thế nữa hiện nay ả am Định 20 trường cao đẳng, đại học, trung học chuyên nghiệp và đào tạo nghề, trong đó có 4 trường đại học, 5 trường cao đẳng, điều này góp phần nâng cao vị thế của ả am Định trong khu vực đồng bằng sông Hồng.

ả hững kết quả về phát triển giáo dục đào tạo đã góp phần quan trọng cho việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời tạo nên những tiền đề tích cực tạo đà cho sự nghiệp giáo dục đào tạo ả am Định tiếp tục phát triển vững chắc trong giai đoạn tới.

Bước vào thời kỳ đẩy nhanh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, Đảng ta tiếp tục xác định phát triển giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu, là một trong những động lực quan trọng, là cơ sở, tiền đề để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển. Trước sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ, hội nhập khu vực và quốc tế, hướng tới nền kinh tế tri thức, việc tiếp tục và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đào tạo để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước ngày càng có ý nghĩa và tầm quan trọng to lớn.

Trong thời gian tới, các cấp uỷ Đảng, chính quyền và nhân dân trong tỉnh, nhất là cán bộ, giáo viên ngành giáo dục đào tạo ả am Định và các lớp học sinh sinh viên tiếp tục quán triệt sâu sắc và nâng cao nhận thức về các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và ả hà nước về phát triển giáo dục đào tạo, phát huy những kết quả, nhân tố tích cực đạt được trong thời gian qua để thực hiện đồng bộ các biện pháp giáo dục đào tạo, thực hiện thắng lợi các biện pháp giáo dục đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình phát triển giáo dục đào tạo đến năm 2010 theo tinh thần ả ghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, ả ghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và các ả ghị quyết của Đảng, chương trình hành động của UBả D Tỉnh về phát triển giáo dục đào tạo.

Để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, Đảng bộ tỉnh ả am Định luôn có những chủ trương đúng đắn chỉ đạo sự nghiệp giáo dục đào tạo. Đồng thời, ngành giáo dục đào tạo ả am Định làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ chính quyền trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, biện pháp phát triển giáo dục đào tạo: về phát triển hợp lý quy mô các loại hình trường lớp, cơ sở vật chất, đưa nhanh chóng công nghệ thông tin vào quản lý và dạy học. Trong đó hết sức chú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục đào tạo, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục toàn diện và hiệu quả ở các cấp học, bậc học, ngành học, các vùng miền trong tỉnh, nhất là chất lượng chính trị tư tưởng, chất lượng kiến thức văn hoá, khoa học kỹ thuật, chất lượng sức khoẻ và thẩm mỹ cho học sinh, sinh viên, quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục cho học sinh ở các trường dân lập, bán công, học viên trung tâm giáo dục thường xuyên và ở những vùng còn khó khăn, tạo bước phát triển mới trong sự nghiệp “trồng người”.

Đổi mới công tác giáo dục đào tạo, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên là một biện pháp phát triển giáo dục đào tạo của Đảng bộ tỉnh. Chú trọng xây dựng kỷ cương, nề nếp, thực hiện dân chủ hoá, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong mọi hoạt động giáo dục đào tạo, phát huy vai trò của gia đình và xã hội trong giáo dục, tạo môi trường giáo dục lành mạnh. Xây dựng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý “vừa hồng vừa chuyên”, đảm bảo về số lượng, hợp lý về cơ cấu, đạt chuẩn về đào tạo, có lòng yêu nghề và đạo đức trong sáng, vững vàng về tư tưởng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục đào tạo.

Vì con người và sự nghiệp phát triển bền vững của đất nước nói chung và tỉnh ả am Định nói riêng, Đảng bộ, nhân dân và ngành giáo dục đào tạo ả am Định nỗ lực thi đua phấn đấu cùng thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ, đưa sự nghiệp giáo dục đào tạo ả am Định phát triển lên một tầm cao mới, góp phần to lớn hơn nữa vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tô thắm truyền thống văn hiến và cách mạng của ả am Định để ả am Định có thể trở thành một trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật của vùng đồng bằng sông Hồng của cả nước.